TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 24/6/2026
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Các hội thẩm nhân dân:

1) Bà Trần Thị Cẩm Phú.

2) Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Thuỷ. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con" thụ lý số 224/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Y B Krông, sinh năm 1991

Địa chỉ: Buôn Krông B, xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà H M Niê, sinh năm 1991

Địa chỉ: Buôn Krông B, xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Y B Krông trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Y B Krông với bà H M Niê sống chung với nhau từ năm 2013 trên cơ sở tình yêu tự nguyên, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã Ea K) ngày 05/7/2017.

Sau khi về chung sống chung nhau, ông Y B Krông và bà H M Niê chỉ sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là

do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, nhiều lần quá bức xúc nên ông đã dùng lời nói hăm doạ sẽ đánh bà H M Niê nhưng thực tế thì ông chưa đánh bà H M Niê bao giờ cả. Tháng 7/2024 bà H M Niê và ông đã cam kết vợ chồng không còn tình cảm nên hai bên tự chấm dứt việc sống chung và cũng từ năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy ông Y B Krông nộp đơn đến Toà án và có nguyện vọng xin ly hôn với bà H M Niê.

Về con chung: Ông Y B Krông và bà H M Niê có một con chung là cháu H B Niê, sinh ngày 27/5/2014. Hiện tại cháu H B đang sống với bà H M Niê. Ông Y B Krông đồng ý giao con cho bà H M Niê nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ông Y B Krông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Y B Krông không yêu cầu Toà án giải quyết

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà H M Niê trình bày:*

+**Về quan hệ hôn nhân**: Bà H M Niê thừa nhận lời khai của ông Y B Krông về thời gian kết hôn sống chung là đúng thực tế. Theo bà H M Niê, thì bà và ông Y B Krông chung sống với nhau từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã Ea K) ngày 05/7/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông Y B hay rượu chè say xỉn về nhà gây sự, đánh đập bà, đập phá đồ đạc trong gia đình và hay bỏ nhà đi vô cớ. Ông Y B Krông không có trách nhiệm với gia đình. Đến năm 2024 thì ông Y B đã bỏ đi khỏi nhà, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay.

Nay ông Y B Krông nộp đơn đến tòa án xin ly hôn bà. Nguyện vọng của thì bà H M Niê đề nghị Tòa án cho bà và ông Y B ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà H M Niê và ông Y B Krông có một con chung là cháu H B Niê, sinh ngày 27/5/2014. Hiện tại cháu H B đang sống với bà H M Niê. Bà H M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H B Niê đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà H M Niê không yêu cầu ông Y B Krông cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H M Niê không yêu cầu Toà án giải quyết

** Kết quả xác minh tại địa phương xã Ea K như sau*: Ông Y B Krông và bà H M Niê là vợ chồng sống chung với nhau từ năm 2017 tại buôn Krông B, xã Ea K. Quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng ông Y B và bà H M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Y B tính tình nóng nảy hay rượu chè, về nhà nhiều lần gây gỗ với vợ, gia đình vợ. Thậm chí ông Y B còn đập phá

đồ đạc trong gia đình. Đến năm 2024 thì ông Y B đã bỏ đi khỏi nhà về nhà mẹ đẻ, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Về thu nhập: Hiện nay ông Y B và bà H M làm nông, thu nhập cụ thể bao nhiêu thì địa phương không biết.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Đề nghị Tòa án tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y B Krông.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Y B Krông ly hôn bà H M Niê.

- Về con chung: Giao cháu H B Niê, sinh ngày 27/5/2014 cho bà H M Niê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Y B Krông được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2026 của ông Y B Krông, Toà án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Y B Krông khởi kiện xin ly hôn với bà H M Niê cư trú tại buôn Krông Búk, xã Ea Kly, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Y B Krông, bị đơn bà H M Niê xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Y B Krông, bà H M Niê.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Y B Krông và bà H M Niê sống chung với nhau từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã E) ngày 05/7/2017, theo giấy chứng nhận kết hôn số 109/2021. Như vậy, hôn nhân giữa ông Y B và bà H M là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, bất hòa. Từ những bất đồng nhỏ trong cuộc sống vợ chồng, nhưng không tự giàn xếp được, mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Đến năm 2024 ông Y B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án bà H M Niê và ông Y B Krông đều thì khẳng định vợ chồng ly thân nhau thời gian dài nên hai bên không còn tình cảm gì với nhau nữa. Vì vậy, cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng xin Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn. Mặt khác kết quả xác minh tại địa phương xã Ea Kly thể hiện: Quá trình chung sống, ông Y B và bà H M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Y B tính tình nóng nảy hay rượu chè, về nhà nhiều lần gây gỗ với vợ, gia đình vợ. Thậm chí ông Y B còn đập phá đồ đạc trong gia đình. Đến năm 2024 thì ông Y B đã bỏ đi khỏi nhà về nhà mẹ đẻ, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Căn cứ vào lời trình bày của ông Y B, bà H M, và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thì từ năm 2024 đến nay ông Y B và bà H M sống ly thân nhau, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa ông Y B và bà H M không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho ông Y B Krông ly hôn bà H M Niê là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Y B Krông, bà H M Niê có 01 con chung là cháu H B Niê, sinh ngày 27/5/2014. Từ ngày vợ chồng ly thân đến nay, cháu H B Niê đang sống với bà H M Niê.

Quá trình giải quyết vụ án cháu H B Niê có nguyện vọng xin được sống với mẹ là bà H M, bà H M Niê cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H B Niê cho đến khi cháu trưởng thành, bản thân ông Y B Krông cũng đồng ý giao cháu H B Niê cho bà H M nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

HĐXX xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi bố mẹ ly hôn cần xem xét đến quyền lợi mọi mặt của con. Từ ngày ông Y B và bà H M ly thân nhau đến nay cháu H B đang sống với bà H M, bản thân ông Y B cũng đồng ý giao cháu H B cho bà H M nuôi dưỡng, mặt khác cháu H BeLa cũng có nguyện vọng được ở với bà H M. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình giao cháu H B Niê cho bà H M Niê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu cháu H B đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Y B cấp,

bà H M Niê không yêu cầu giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Y B và bà H M không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Y B Krông phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y B Krông.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Y B Krông ly hôn với bà H M Niê.

2. Về con chung: Giao cháu H B Niê, sinh ngày 27/5/2014 cho bà H M Niê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H B Niê đủ 18 tuổi.

"Ông Y B Krông được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, ông Y B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung".

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Y B Krông và bà H M Niê không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Y B Krông và bà H M Niê không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Buộc ông Y B Krông phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004923 ngày 06/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng THADS khu vực xx;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã E;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*